

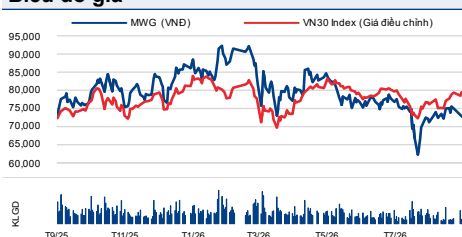
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ109,500
Tiềm năng tăng/giảm: 52.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (7/9/2026)	72,000
Mã Bloomberg	MWG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	62,332-92,266
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	72,767
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	105,726
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,054
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,468
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	720
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2.98
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	48.8%
Tỷ lệ freefloat	60.8%
Cổ đông lớn	in Đầu tư Thế Giới Ba (10.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	156,458	192,268	219,197
EBITDA đc (tỷ đồng)	8,969	13,298	14,879
LNTT (tỷ đồng)	8,636	13,200	16,534
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,037	9,284	10,922
FCF (tỷ đồng)	5,204	9,328	(226)
EPS ĐC (đồng)	4,936	6,301	7,387
DPS (đồng)	1,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	22,203	26,500	31,852
T.trưởng EBITDA (%)	28.2	48.3	11.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	88.6	31.3	17.2
Tăng trưởng DPS (%)	100	100	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.73	6.92	6.79
Tỷ suất LNTT (%)	5.52	6.87	7.54
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.50	4.83	4.98
Tỷ lệ LN trả CT (%)	20.8	31.7	27.1
Nợ thuần/VCSH (%)	77.1	38.8	23.3
ROAE (%)	23.3	25.9	25.3
ROACE (%)	23.1	24.9	22.7
EV/doanh thu (lần)	0.84	0.63	0.53
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.6	9.11	7.87
P/E ĐC (lần)	14.6	11.4	9.75
P/B (lần)	3.24	2.72	2.26
Lợi suất cổ tức (%)	1.39	2.78	2.78

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

MWG là nhà bán lẻ điện thoại di động, điện máy và bách hóa hàng đầu ở Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Huỳnh Phương Bảo Khánh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
khanh.hpb@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

DMX: Doanh thu tháng 8/2026 tăng 29% so với cùng kỳ, vượt dự báo

- DMX công bố doanh thu thuần 8 tháng đầu năm 2026 đạt 87,1 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và bằng 68% dự báo cả năm 2026 của HSC. Theo đó, doanh thu tháng 8 đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ – tăng tốc trở lại từ mức 20% trong tháng 6/2026 và 17% trong tháng 7/2026 – đồng thời cao hơn 10% so với dự báo của chúng tôi.
- Tăng trưởng trong tháng 8 tiếp tục diễn ra trên diện rộng và được hỗ trợ nhờ doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng khoảng 30%, bất chấp mạng lưới cửa hàng trong nước thu hẹp nhẹ. iPhone và máy tính xách tay tiếp tục là sản phẩm dẫn đầu với doanh thu tăng lần lượt 50% và 54% so với cùng kỳ, trong khi hầu hết doanh thu các ngành hàng chủ chốt khác tăng 15-30% so với cùng kỳ.
- Trong thời gian chờ đánh giá lại, HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 109.500đ (tiềm năng tăng giá 52%). Chúng tôi cũng đang xem xét lại các dự báo của mình.

Sự kiện: DMX công bố số liệu doanh thu cập nhật

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX; chưa khuyến nghị) – công ty con điện tử tiêu dùng do MWG sở hữu 86%, đã hoàn tất IPO trong tháng 7 và chính thức giao dịch trên HoSE ngày 6/8/2026 – đã công bố doanh thu 8 tháng đầu năm 2026 đạt 87,1 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và bằng 68% dự báo hiện tại của HSC cho cả năm 2026 là 127,8 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi ước tính doanh thu tháng 8/2026 đạt khoảng 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và cao hơn 10% so với dự báo.

Toàn mảng công nghệ và điện máy tiếp tục đà tăng trưởng mạnh

Tăng trưởng doanh thu tháng 8/2026 của DMX tăng tốc trở lại lên mức 29% so với cùng kỳ, từ khoảng 20% trong tháng 6 và 17% trong tháng 7, đánh dấu tháng có mức tăng trưởng cao nhất kể từ tháng 5/2026, khi doanh thu tăng 35% so với cùng kỳ. Tăng trưởng trong tháng 8 được hỗ trợ nhờ doanh thu tích cực của các sản phẩm Apple và máy tính xách tay trong mùa tựu trường, cùng nhóm điện tử tiêu dùng & đồ gia dụng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 8/9.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Doanh thu thuần hợp nhất của DMX, MWG

Doanh thu thuần tháng 8 tăng 29% so với cùng kỳ, đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, từ đó giúp doanh thu thuần 8 tháng đầu năm 2026 hoàn thành 68% dự báo cả năm của chúng tôi

Tỷ đồng	T8/25	T8/26	So với cùng kỳ	2026 HSCF	8T26/ 2026 HSCF
Doanh thu thuần DMX	8,981	11,576	29%	127,758	68%
Điện thoại di động - Apple	2,113	2,580	22%		
Điện thoại di động - Android	1,460	2,190	50%		
Điện máy & đồ gia dụng	2,960	3,404	15%		
Laptop	988	1,519	54%		
Phụ kiện	413	536	30%		
Dịch vụ	480	576	20%		

Nguồn: MWG, HSC

KQKD tiếp tục tăng trưởng trên diện rộng ở các ngành hàng chủ chốt của DMX (tăng 15-50% so với cùng kỳ) và trên toàn bộ các chuỗi. Chúng tôi nhận thấy rằng tăng trưởng doanh thu cửa hàng hiện hữu đạt khoảng 30% và là động lực tăng trưởng chính, khi mà quy mô mạng lưới cửa hàng thu hẹp nhẹ (chuỗi Điện Máy Xanh có 2.002 cửa hàng, giảm 19 cửa hàng so với cùng kỳ; chuỗi Thế Giới Di Động có 920 cửa hàng, giảm 9 cửa hàng; và TopZone có 85 cửa hàng, không đổi). Xét theo chuỗi, tăng trưởng tương đối đồng đều: doanh thu Điện Máy Xanh tăng 29% so với cùng kỳ, Thế Giới Di Động tăng 28%, trong khi TopZone dẫn đầu với mức tăng 35%.

Sản phẩm Apple và máy tính xách tay dẫn dắt tăng trưởng trên diện rộng của các ngành hàng

Điện thoại iPhone của Apple đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng doanh thu trong tháng 8, chiếm 28% trong tổng mức tăng 2.595 tỷ đồng của doanh thu DMX, với doanh thu ước tính tăng 50% so với cùng kỳ. Máy tính xách tay đóng góp thêm 20% trong tổng mức tăng, với doanh thu ước tính tăng 54% so với cùng kỳ.

Doanh thu các ngành hàng chủ chốt khác cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực, trong đó đồ gia dụng nhỏ và tủ lạnh cùng tăng 30% so với cùng kỳ, phụ kiện tăng 30%, còn tivi, máy giặt và dịch vụ cùng tăng 20%. Doanh thu máy điều hòa trong 8 tháng đầu năm 2026 duy trì mức tăng 50% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi ước tính doanh thu trong tháng 8/2026 giảm so với cùng kỳ do đã qua mùa cao điểm và mức nền cao trong giai đoạn tháng 4-5.

EraBlue: Mở rộng nhanh; doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 14%

EraBlue (liên doanh tại Indonesia do DMX sở hữu 45% cổ phần) tiếp tục mở rộng nhanh, ghi nhận doanh thu 8 tháng đầu năm 2026 đạt 2.577 tỷ IDR (khoảng 3,8 nghìn tỷ đồng), tăng 88% so với cùng kỳ. Tăng trưởng được thúc đẩy nhờ doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 14% và việc mở rộng mạnh mạng lưới với số lượng cửa hàng đạt 307 vào cuối tháng 8 (tăng 172 cửa hàng so với cùng kỳ và 126 cửa hàng từ đầu năm).

Chỉ tính riêng trong tháng 8/2026, HSC ước tính doanh thu đạt 349 tỷ IDR (khoảng 516 tỷ đồng), tăng mạnh 82% so với cùng kỳ. Nhìn chung, kết quả cho thấy mô hình kinh doanh của EraBlue đang được triển khai hiệu quả và có khả năng nhân rộng cao tại thị trường Indonesia, qua đó củng cố quan điểm tích cực của chúng tôi về tiềm năng tăng trưởng dài hạn của liên doanh này.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Doanh thu tháng 8/2026 của DMX vượt dự báo của HSC, phản ánh đà tăng trưởng mạnh tiếp diễn ở các mảng kinh doanh chủ chốt và củng cố vị thế là động lực lợi nhuận chính của MWG. Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo cho cả năm.

Trong khi chờ đánh giá thêm, HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 109.500đ (tiềm năng tăng giá 52%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	134,341	156,458	192,268	219,197	250,000
Lợi nhuận gộp	27,499	30,294	39,406	45,274	52,154
Chi phí BH&QL	(23,416)	(23,215)	(28,540)	(31,941)	(36,773)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,084	7,078	10,866	13,333	15,381
Lãi vay thuần	1,188	1,565	2,271	3,109	3,249
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(44.6)	24.4	52.3	91.9	153
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(401)	(31.0)	11.0	0	0
LN TT	4,826	8,636	13,200	16,534	18,783
Chi phí thuế TNDN	(1,092)	(1,561)	(3,129)	(3,905)	(4,407)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(11.4)	(38.9)	(788)	(1,707)	(1,907)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	3,722	7,037	9,284	10,922	12,469
Lợi nhuận thuần ĐC	3,722	7,037	9,284	10,922	12,469
EBITDA ĐC	6,997	8,969	13,298	14,879	16,981
EPS (đồng)	2,546	4,800	6,301	7,387	8,416
EPS ĐC (đồng)	2,546	4,936	6,301	7,387	8,416
DPS (đồng)	500	1,000	2,000	2,000	3,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,462	1,466	1,473	1,479	1,482
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,461	1,468	1,476	1,479	1,482
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,461	1,468	1,476	1,479	1,482

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	4,897	5,000	13,062	10,692	14,815
Đầu tư ngắn hạn	29,324	33,874	53,848	50,095	48,659
Phải thu khách hàng	8,826	10,153	5,436	5,927	6,488
Hàng tồn kho	22,245	27,267	30,672	42,375	47,790
Các tài sản ngắn hạn khác	544	921	854	973	1,104
Tổng tài sản ngắn hạn	65,836	77,215	103,872	110,062	118,855
TSCĐ hữu hình	3,523	2,540	1,093	878	634
TSCĐ vô hình	63.5	58.1	58.1	57.7	57.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	2,765	2,415	2,415	2,415
Đầu tư vào Cty LD,LK	242	371	423	515	668
Tài sản dài hạn khác	773	1,009	1,056	1,148	1,252
Tổng tài sản dài hạn	4,601	6,744	5,046	5,013	5,026
Tổng cộng tài sản	70,438	83,959	108,918	115,075	123,881
Nợ ngắn hạn	27,300	29,931	27,985	21,368	16,804
Phải trả người bán	9,180	13,124	15,092	17,356	19,959
Nợ ngắn hạn khác	5,054	6,615	10,350	11,618	12,989
Tổng nợ ngắn hạn	42,316	50,780	54,766	51,868	51,491
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	42,316	50,780	54,766	51,868	51,491
Vốn chủ sở hữu	27,758	32,604	39,109	47,103	55,156
Lợi ích cổ đông thiểu số	364	576	15,043	16,104	17,234
Tổng vốn chủ sở hữu	28,122	33,179	54,152	63,207	72,390
Tổng nợ phải trả và VCSH	70,438	83,959	108,918	115,075	123,881
BVPS (đ)	18,993	22,203	26,500	31,852	37,222
Nợ thuần/(tiền mặt)	22,403	24,931	14,923	10,676	1,990

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	4,084	7,078	10,866	13,333	15,381
Khấu hao	(2,913)	(1,891)	(2,432)	(1,547)	(1,600)
Lãi vay thuần	1,188	1,565	2,271	3,109	3,249
Thuế TNDN đã nộp	(959)	(1,546)	(3,314)	(4,057)	(4,580)
Thay đổi vốn lưu động	3,224	(300)	2,548	(8,593)	(1,920)
Khác	(1,933)	(2,590)	(4,169)	(4,233)	(4,261)
LCT thuần từ HĐKD	8,517	6,097	10,634	1,105	9,468
Đầu tư TS dài hạn	(304)	(892)	(1,306)	(1,331)	(1,356)
Góp vốn & đầu tư	(52,159)	(57,063)	(14,913)	3,661	1,284
Thanh lý	38,344	48,784	0	0	0
Khác	2,376	2,510	4,112	4,548	4,353
LCT thuần từ HĐĐT	(11,743)	(6,662)	(12,108)	6,878	4,280
Cổ tức trả cho CSH	(731)	(1,478)	(2,952)	(3,765)	(5,092)
Thu từ phát hành CP	1,762	(532)	14,433	30.0	30.0
Tăng/giảm nợ	1,726	2,678	(1,946)	(6,617)	(4,564)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,757	667	9,536	(10,353)	(9,626)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,366	4,897	5,000	13,062	10,692
LCT thuần trong kỳ	(468)	103	8,062	(2,370)	4,122
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.10	0.06	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	4,897	5,000	13,062	10,692	14,815
Dòng tiền tự do	8,214	5,204	9,328	(226)	8,112

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.5	19.4	20.5	20.7	20.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.21	5.73	6.92	6.79	6.79
Tỷ suất LNT (%)	2.77	4.50	4.83	4.98	4.99
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.6	18.1	23.7	23.6	23.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	13.6	16.5	22.9	14.0	14.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	86.2	28.2	48.3	11.9	14.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	2,120	89.1	31.9	17.6	14.2
Tăng trưởng EPS (%)	2,121	88.6	31.3	17.2	13.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	2,121	93.9	27.7	17.2	13.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	100	100	0	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	19.6	20.8	31.7	27.1	35.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	14.6	23.3	25.9	25.3	24.4
ROACE (%)	14.2	23.1	24.9	22.7	22.7
Vòng quay tài sản (lần)	2.06	2.03	1.99	1.96	2.09
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	2.09	0.86	0.98	0.08	0.62
Số ngày tồn kho	76.0	78.9	73.2	88.9	88.2
Số ngày phải thu	30.2	29.4	13.0	12.4	12.0
Số ngày phải trả	31.4	38.0	36.0	36.4	36.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	81.0	77.1	38.8	23.3	4.20
Nợ/tài sản (%)	38.9	35.9	25.9	18.8	13.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	3.91	3.36	2.12	1.46	1.01
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.56	1.52	1.90	2.12	2.31
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.95	0.84	0.63	0.53	0.43
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.2	14.6	9.11	7.87	6.40
P/E (lần)	28.3	15.0	11.4	9.75	8.56
P/E ĐC (lần)	28.3	14.6	11.4	9.75	8.56
P/B (lần)	3.79	3.24	2.72	2.26	1.93
Lợi suất cổ tức (%)	0.69	1.39	2.78	2.78	4.17

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn